

CÔNG TY TNHH OPEN68
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH OPEN68

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OPEN68 COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702424735

3. Ngày thành lập: 21/12/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu nhà ở xã hội Minh Nhật Huy, Lô số 2, Khu phố Tây A, Phường Đông Hòa, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2013
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2220
3.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2392
4.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2394
5.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2395
6.	Sản xuất sắt, thép, gang (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2410
7.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2420
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2511
9.	Khai thác và thu gom than cứng (chỉ được khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản; không chứa than tại trụ sở chính)	0510
10.	Khai thác và thu gom than non (chỉ được khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản; không chứa than tại trụ sở chính)	0520

11.	Khai thác dầu thô (chỉ được khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản)	0610
12.	Khai thác khí đốt tự nhiên (chỉ được khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản)	0620
13.	Khai thác quặng sắt (chỉ được khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản)	0710
14.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (chỉ được khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản)	0722
15.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (chỉ được khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản)	0730
16.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ được khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản)	0810
17.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không chế biến, bảo quản tại trụ sở chính)	1010
18.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không chế biến, bảo quản tại trụ sở chính)	1020
19.	Chế biến và bảo quản rau quả (không chế biến, bảo quản tại trụ sở chính)	1030
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1621
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1622
22.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1623
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1629
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ chứa than đá, phế liệu, hóa chất)	5210
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
26.	Bốc xếp hàng hóa	5224
27.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bển thủy nội địa)	4663
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu)	4730
33.	Sản xuất xe có động cơ (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2910
34.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3315
35.	Xây dựng nhà các loại	4100
36.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
37.	Xây dựng công trình công ích	4220
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
39.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
40.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
41.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
42.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	4520
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới kết hôn, nhận cha mẹ con nuôi, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài)	4610
45.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
46.	Vận tải bằng xe buýt	4920
47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931(Chính)
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299
51.	Quảng cáo	7310
52.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710
54.	Đại lý du lịch (chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của Tổng cục du lịch)	7911
55.	Điều hành tua du lịch (chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của Tổng cục du lịch)	7912
56.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

57.	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	--	--

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP ĐÔNG SƠN

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0101592698

Do: Phòng ĐKKD Phòng Đăng ký kinh doanh
thành phố Hà Nội

Cấp ngày: 09/12/2004

Địa chỉ trụ sở chính: Số 47, Đường Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: HỒ PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty

Ngày sinh: 23/04/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 12282869

Ngày cấp: 14/02/2003

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Khu tái định cư Đồng Me, tổ dân phố Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Khu tái định cư Đồng Me, tổ dân phố Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương